

Số: *3602*/KH-UBND

Hải Dương, ngày *16* tháng 10 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị
trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2019**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 của Quốc hội;

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước;

Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Quyết định số 1819/QĐ-Ttg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 714/QĐ-Ttg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử;

Quyết định số 63/QĐ- Ttg ngày 13/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020;

Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến 2025;

Kế hoạch số 116-KH/TU ngày 31/10/2014 của Tỉnh ủy Hải Dương về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Kế hoạch số 681/KH-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Kế hoạch số 682/KH-UBND ngày 01/04/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2016-2020;

Công văn số 3405/BTTTT-THH ngày 08/10/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước năm 2019.

II. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2018

1. Môi trường pháp lý

Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương.

Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về ban hành Quy định quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hải Dương.

Quyết định số 3129/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 về ban hành mã định danh cho các cơ quan nhà nước.

Kế hoạch số 1901/KH-UBND ngày 11/6/2018 về triển khai đánh giá xếp hạng mức độ Chính quyền điện tử đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Hạ tầng kỹ thuật

2.1. Hạ tầng mạng truyền dẫn

Mạng truyền dẫn do Viễn thông Hải Dương và Chi nhánh Viettel Hải Dương xây dựng đã đảm bảo quang hoá đến 100% xã, phường, thị trấn;

Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước do Cục Bưu điện Trung ương triển khai đã hoàn thành đảm bảo kết nối tới Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố với tổng số 55 điểm kết nối; 100% máy tính được kết nối mạng LAN, kết nối Internet qua cổng chung của các cơ quan.

Mạng diện rộng Tỉnh ủy kết nối các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, các Đảng ủy trực thuộc và 12 huyện, thị, thành ủy.

Công an, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh có đường truyền dẫn cáp quang riêng đến 100% các đơn vị trực thuộc trên địa bàn.

Trong các cơ quan chuyên môn thuộc ngành dọc đã xây dựng được mạng diện rộng của ngành liên kết các mạng LAN các chi nhánh trong tỉnh.

Trong khối đoàn thể, hầu hết các cơ quan đã được đầu tư xây dựng mạng LAN, kết nối Internet.

2.2. Hạ tầng Trung tâm dữ liệu

Hệ thống Trung tâm dữ liệu của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông được thiết kế và đầu tư theo chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông và do Microsoft Việt Nam tư vấn từ năm 2009 với quy mô gồm 27 máy chủ và các thiết bị tin học khác. Trung tâm dữ liệu đã được đầu tư nâng cấp thêm 10 máy chủ hiệu năng cao, các thiết bị lưu trữ, thiết bị mạng và bảo mật, hệ thống phân phối điện năng, phần mềm phòng chống virus... Hiện nay, Công thông tin điện tử của tỉnh; các trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn; hệ thống Hội nghị truyền hình, hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh, hệ thống Công sở điện tử, hệ thống một cửa điện tử, các dịch vụ công trực tuyến, một số hệ thống thông tin và ứng dụng chuyên ngành của các đơn vị đều được cài đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh, được bảo đảm an toàn thông tin và vận hành ổn định.

2.3. Hạ tầng trang thiết bị tin học

Trong các cơ quan Đảng hiện có 60 máy chủ tập trung chủ yếu tại Văn phòng Tỉnh ủy và phân bố đều tại các đơn vị từ 2-3 máy/đơn vị; 788 máy trạm và các thiết bị tin học khác.

Trong các cơ quan hành chính nhà nước hiện có 111 máy chủ các loại, tập trung tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh và phân bố đều tại các cơ quan, trung bình mỗi đơn vị có từ 1 đến 2 máy chủ và khoảng 3000 máy trạm phân bố đều ở các cơ quan; tỷ lệ máy tính/cán bộ công chức đạt 100%.

Trong các cơ quan chuyên môn thuộc ngành dọc đã đầu tư mua sắm máy tính, trang thiết bị, phần mềm tin học phục vụ chuyên môn nghiệp vụ; duy trì, phát triển các mạng LAN, WAN, các ứng dụng chuyên ngành với hơn 1.000 máy tính các loại và các thiết bị tin học.

Trong các cơ quan đoàn thể đã được đầu tư trang bị máy tính và các thiết bị tin học.

Các trường học, trung tâm dạy nghề đều có máy tính và phần mềm phục vụ cho công tác quản lý và đào tạo.

2.4. Hạ tầng hệ thống hội nghị trực tuyến

Hệ thống hội nghị trực tuyến của Chính phủ với điểm đầu cầu là Văn phòng UBND tỉnh hoạt động tốt, đảm bảo chất lượng hình ảnh, âm thanh tương đối đồng bộ. Hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh được đầu tư triển khai tới 28 điểm cầu tại Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND 12 huyện, thị xã, thành phố. Hiện nay, hệ thống được duy trì, vận hành ổn định.

3. Hạ tầng về nhân lực CNTT

Trong các cơ quan Đảng có 19 cán bộ CNTT và được biên chế tập trung chủ yếu tại Văn phòng Tỉnh ủy, thực hiện nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan Đảng; số còn lại phân bố đều tại mỗi huyện, thị, thành ủy phục vụ duy trì hệ thống mạng và ứng dụng của đơn vị.

Trong các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh có 74 cán bộ chuyên trách về CNTT, phân bố tập trung chủ yếu tại Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo. Tại UBND các huyện, thị xã, thành phố đều bố trí cán bộ văn phòng làm kiêm nhiệm CNTT; 100% cơ quan ngành dọc có cán bộ CNTT phục vụ công tác chuyên ngành. Hầu hết các cơ quan đoàn thể không có cán bộ về CNTT.

Trong năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 04 lớp đào tạo và thi sát hạch, cấp chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

4. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

4.1. Trang/Cổng thông tin điện tử

Hiện nay, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và 52 trang thông tin điện tử thành phần của các Sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông đã tiến hành cải đặt, nâng cấp công nghệ đối với các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị từ sharepoint 2007 lên sharepoint 2013.

Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng trang thông tin điện tử cho các xã, phường, thị trấn.

4.2. Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc

Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc đã triển khai cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã phường, thị trấn để đảm bảo trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

4.3. Hệ thống thư điện tử công vụ

Hầu hết các cơ quan đều sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc. 100% các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố được triển khai đưa vào sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh trong trao đổi công việc. Hệ thống thư điện tử công vụ đang được vận hành với khoảng 3.000 tài khoản. Hiện nay, hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh đã được nâng cấp và sẽ thực hiện việc thiết lập tài khoản đối với tất cả các cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4.4. Ứng dụng Chữ ký số

Được sự ủy quyền và giao nhiệm vụ của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai cấp chữ ký số cho các cán bộ, công chức của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đang hướng dẫn các cơ quan, đơn vị còn lại trong tỉnh đăng ký cấp chữ ký số cho các cán bộ, công chức.

4.5. Các phần mềm chuyên ngành

Trong các cơ quan Đảng: Xây dựng và đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý công văn đi đến, trao đổi thông tin Lotus Note, lưu trữ văn bản, quản lý tài chính kế toán, thi đua khen thưởng, quản lý cán bộ công chức; xây dựng trang thông tin điện tử nội bộ Văn phòng Tỉnh ủy, đưa lên mạng Internet trang thông tin điện tử của Ban Tuyên giáo, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Trường Chính trị tỉnh phục vụ lãnh đạo điều hành.

Trong các cơ quan hành chính nhà nước: Xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng Cổng thông tin điện tử của tỉnh; các trang thông tin điện tử thành phần của các Sở, ban, ngành, và UBND huyện, thị xã, thành phố; phần mềm thư điện tử công vụ, quản lý công báo, văn bản pháp quy, cán bộ công chức tỉnh; phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; phần mềm giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa cấp huyện; phần mềm quản lý tài chính, kế toán, công sản, thi đua khen thưởng và các phần mềm quản lý chuyên ngành.

Thực hiện thỏa thuận hợp tác về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương giữa UBND tỉnh và Tập đoàn Viettel đã triển khai ứng dụng CNTT trong một số ngành như y tế, giáo dục, giao thông... Trong y tế đã triển khai thí điểm hệ thống quản lý khám chữa bệnh tuyến xã/phường; triển khai hệ thống quản lý tiêm chủng. Các trường học đã dùng Internet cáp quang tốc độ cao, thí điểm dùng phần mềm quản lý nhà trường và ứng dụng số liên lạc điện tử; triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và hệ thống mạng xã hội học tập trực tuyến. Ngành giao thông đã triển khai ứng dụng quản lý giám sát phương tiện ô tô. Tuy nhiên kết quả còn hạn chế, hệ thống dịch vụ công chưa đáp ứng được yêu cầu đề

ra, chức năng cũng như hiệu quả sử dụng của phần mềm không đạt yêu cầu so với phần mềm dịch vụ công do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai theo Đề tài khoa học công nghệ của tỉnh.

Trong các cơ quan chuyên môn thuộc ngành dọc: đầu tư mua sắm nhiều phần mềm như phần mềm giao dịch trực tiếp, phần mềm tổng hợp thông tin báo cáo, chuyên tiền điện tử, thanh toán quốc tế, phát hành báo chí, phần mềm tính giá cước, quản lý nhân sự, kế toán tài chính,... phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và chuyên môn nghiệp vụ.

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

5.1. Hệ thống một cửa điện tử

Sở Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng và quản lý tập trung hệ thống một cửa điện tử trong toàn tỉnh. Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã tiến hành triển khai hệ thống một cửa điện tử tập trung cho các sở, ban, ngành của tỉnh và đang tiến hành khảo sát và triển khai thực hiện cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

5.2. Dịch vụ công trực tuyến

Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã được triển khai xây dựng và đặt tại một địa chỉ duy nhất dichvucong.haiduong.gov.vn, trong đó tích hợp toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các ngành, địa phương. Hiện nay, trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp 1.854 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 42 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để phục vụ tổ chức và công dân tham gia giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

6. Đảm bảo an toàn thông tin

Triển khai các giải pháp về đảm bảo an toàn thông tin như: giải pháp chống vi rút và thư rác cho hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; ban hành các văn bản hướng dẫn gửi các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đề cảnh báo về các nguy cơ tấn công gây mất an toàn thông tin để đưa ra các biện pháp khắc phục; tổ chức diễn tập về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng để có kỹ năng sẵn sàng ứng phó sự cố cho các hệ thống thông tin...

7. Đánh giá chung

Tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước đã có biến chuyển. Các đơn vị đã tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước như sử dụng văn bản điện tử, thư công vụ, trang thông tin điện tử để trao đổi thông tin và thông tin cho người dân, doanh nghiệp.

Hạ tầng CNTT đã được đầu tư, nâng cấp. Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh hoạt động 24/24, đảm bảo tốt cho triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh; các hệ thống phần mềm dùng chung được triển khai đồng bộ, thống nhất như: Cổng thông tin điện tử, Quản lý văn bản và điều hành, Thư điện tử công vụ.

Triển khai thực hiện Kế hoạch 2929/KH-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hải Dương nhà nước năm 2018, các cơ quan, đơn vị đã tập trung triển khai các nhiệm vụ như: Xây dựng và ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương; Triển khai ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh; Xây dựng và triển khai phần mềm một cửa quản lý tập trung trong toàn tỉnh; Xây dựng

Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Hải Dương; Xây dựng, phát triển các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn của các cơ quan, đơn vị; Đào tạo, nâng cao trình độ về CNTT...

Tuy nhiên, việc triển khai các dự án, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT còn gặp nhiều khó khăn do chưa được bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời. nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã cơ bản triển khai các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch đề ra, đạt khoảng 80% nội dung Kế hoạch.

7. Những khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT còn một số khó khăn, vướng mắc như:

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT chưa đầy đủ, đồng bộ và thường xuyên có sự thay đổi; các văn bản hướng dẫn của cấp trên, đôi lúc còn chưa cụ thể, chưa phù hợp với tình hình thực tế.

- Kinh phí cho đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT còn hạn chế.

- Việc đầu tư kết cấu hạ tầng chưa được tập trung, vẫn còn dàn trải, thiếu đồng bộ; hệ thống máy chủ còn phân tán, chưa tập trung; việc kết nối, trao đổi thông tin giữa các hệ thống vẫn chưa được thường xuyên, thông suốt và chưa tận dụng được hết khả năng sẵn có; một số đơn vị, đặc biệt là cấp xã thiết bị còn lạc hậu, chưa đồng bộ.

- Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến không tích hợp được với hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc do trước đây UBND tỉnh giao cho Văn phòng UBND tỉnh chủ trì triển khai, Sở Thông tin và Truyền thông đã có ý kiến tham gia nhưng đến nay 2 hệ thống vẫn không tích hợp được.

- Một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đến ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành, chuyên môn, nghiệp vụ, do vậy hiệu quả chỉ đạo và điều hành chưa được như mong muốn.

8. Đề xuất giải pháp khắc phục

- Đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, báo cáo kết quả ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị... Rà soát, đề xuất, tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung vào Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm để triển khai các ứng dụng CNTT phục vụ tốt cho chỉ đạo, điều hành, phục vụ chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, thực hiện chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ để công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin được thuận lợi, hiệu quả hơn và giảm nguy cơ mất an toàn thông tin cho hệ thống thông tin và CSDL đã đầu tư được hoạt động liên tục, hiệu quả, đảm bảo an toàn thông tin, phục vụ tốt cho công tác.

- Phải có cơ chế duy trì, bảo dưỡng hạ tầng công nghệ thông tin đã đầu tư, thường xuyên rà soát, đầu tư nâng cấp, nhằm đáp ứng kịp thời cho nhu cầu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin.

- Phải có đội ngũ cán bộ CNTT có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để quản trị hệ thống và kịp thời hỗ trợ người dùng trong quá trình cập nhật, chỉnh sửa, thay đổi theo quy định mới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, nhận

thức về các lợi ích trong việc ứng dụng CNTT.

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2019

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy cải cách hành chính, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính quyền điện tử.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển CNTT.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị nhà nước.

- 100% các Sở, ngành, UBND các huyện, thị, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, đảm bảo 100% văn bản đi, đến được gửi, nhận trên phần mềm.

- 100% văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan nhà nước được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ [mail.haiduong.gov.vn](mailto:haiduong.gov.vn) trong công việc.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã có trang/cổng thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử và được kết nối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- 100% UBND cấp huyện, 100% Sở, ban, ngành, 50% UBND cấp xã xây dựng và thực hiện thành công hệ thống một cửa điện tử.

- 80% thủ tục hành chính ở UBND cấp huyện và 80% thủ tục hành chính ở các Sở, ban, ngành và 60% thủ tục hành chính ở UBND cấp xã được cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

2.3. Nhân lực ứng dụng CNTT

Đảm bảo 100% các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện bố trí cán bộ theo dõi, vận hành hệ thống CNTT tại cơ quan, đơn vị.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị CNTT cho các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất trong toàn tỉnh.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh.

- Mở rộng các chức năng đối với Cổng thông tin của tỉnh: Phiên bản tiếng nước ngoài, chức năng hỗ trợ người khuyết tật, phiên bản trên điện thoại...

- Duy trì, phát triển các cổng/trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Duy trì, vận hành hệ thống Thư điện tử công cụ của tỉnh.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Xây dựng các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước. Quan tâm, cân đối kinh phí để xây dựng ứng dụng CNTT quản lý các trang thiết bị trong lĩnh vực giáo dục nhằm quản lý tốt, tránh lãng phí trong việc đầu tư, mua sắm.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh

- Xây dựng và triển khai phần mềm một cửa điện tử quản lý tập trung cho UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

4. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức CNTT

- Tổ chức Đào tạo và thi sát hạch, cấp chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Triển khai đầu tư đồng bộ hệ thống phần cứng (hệ thống tường lửa, sao lưu, phục hồi dữ liệu...), hệ thống phần mềm (tường lửa mềm, hệ thống phần mềm phát hiện truy cập trái phép, phần mềm diệt vi rút...) nhằm đảm bảo an toàn thông tin.

IV. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực CNTT; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống CNTT.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ CNTT.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng và phát triển CNTT. Bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp cho ứng dụng CNTT tại các cấp, các ngành, đặc biệt tại các ngành giáo dục, y tế, văn hóa, tư pháp...

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng CNTT; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống CNTT làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông và nguồn vốn khác; Tạo cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; sử dụng hình thức đầu tư trả góp.

3. Giải pháp triển khai

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các hệ thống đã được đầu tư; đánh giá hiệu quả của các hệ thống phần mềm để loại bỏ những phần mềm kém hiệu quả và tiếp tục triển khai ứng dụng, nhân rộng những phần mềm mang lại hiệu quả cao.

- Triển khai thí điểm mô hình ứng dụng và phát triển CNTT cho từng cấp sau đó đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng CNTT.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Lập dự án tổng thể; triển khai từng hạng mục, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Triển khai hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số ứng dụng CNTT của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng CNTT trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị với kết quả ứng dụng CNTT và cải cách hành chính của đơn vị mình.

4. Giải pháp tổ chức

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT; kiện toàn Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng CNTT.

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy chuyên trách CNTT trong hệ thống cơ quan nhà nước; tăng cường số lượng cán bộ CNTT cho các sở, ban, ngành, địa phương nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

- Tăng cường số lượng cán bộ quản lý nhà nước về CNTT tại các phòng VH TT của huyện, thị xã, thành phố.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí: 78 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí:

+ Ngân sách tỉnh: 79 tỷ đồng (Trong đó: vốn sự nghiệp 56 tỷ đồng; vốn đầu tư phát triển 23 tỷ đồng).

+ Ngân sách Trung ương: 0 tỷ đồng.

- Kinh phí được xác định cụ thể khi các dự án, nhiệm vụ được xây dựng và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách.

(Phụ lục Danh mục các dự án, nhiệm vụ kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 của cơ quan, đơn vị mình, tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực Kế hoạch; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng CNTT; kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai ứng dụng CNTT và tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh bố trí đủ kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. *g/lt*

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TTr Tỉnh uỷ, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, (60) Nam *đ*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái
Nguyễn Dương Thái



PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TỈNH HẢI DƯƠNG NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 11/2018-KH-UBND ngày 16/10/2018 của UBND tỉnh Hải Dương)

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí thực hiện (Tỷ đồng)	Nguồn kinh phí			Ghi chú
					Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	
					Vốn sự nghiệp	Vốn đầu tư phát triển		
1	Ứng dụng CNTT xây dựng và triển khai hệ thống một cửa điện tử dùng chung tại các Sở, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	25	10	15		
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng, mạng thông tin ngành tài nguyên và môi trường và dữ liệu không gian địa chính tỉnh Hải Dương	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông	3	3			
3	Triển khai sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	1	1			
4	Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tích hợp lên Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện	3		3		

5	Đào tạo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	1	1		
6	Nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	8	8		
7	Triển khai các hoạt động về đảm bảo an toàn thông tin và ứng cứu sự cố máy tính	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	1	1		
8	Thuê hệ thống CNTT trạm y tế xã trực tuyến giai đoạn 2018-2023	Sở Y tế		6	6		Tiền thu từ dịch vụ KCB trạm Y tế xã
9	Xây dựng và triển khai ứng dụng CNTT cho ngành du lịch Hải Dương (<i>Công thông tin, bản đồ số, ứng dụng di động</i>)	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	4	4		
10	Xây dựng hệ thống wifi miễn phí quảng bá du lịch Côn Sơn, Kiếp Bạc và Đền Cao An Phú	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông	1	1		
11	Mở rộng chức năng của Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông		1	1		- Xây dựng thêm các chức năng trên Cổng TTĐT của tỉnh gồm: hỗ trợ người khuyết tật,



								bản QPPL, thông kê, báo cáo số lượng tin bài theo các nhóm chuyên mục, Xây dựng phiên bản dành cho mobi...
12	Nâng cấp trang thông tin điện tử cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	2	2			- Nâng cấp Trang TTĐT cho các đơn vị gồm: Ban Quản lý các KCN tỉnh, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, T.x Chí Linh, Kinh Môn, Sở Nội vụ...
13	Trang bị giải pháp tổng thể phòng chống virus cho hệ thống mạng của các cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	1	1			
14	Xây dựng hệ thống công thông tin điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	1	1			
15	Xây dựng hệ thống cầu truyền hình hội họp, học tập, giảng dạy trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	2,5	2,5			
16	Xây dựng hệ thống lưu trữ thông tin hồ sơ tốt nghiệp THPT	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông	3,8	3,8			

17	Triển khai tích hợp chữ ký số vào hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	3	3		
18	Xây dựng hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên phiên bản di động (mobile)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	2,5	2,5		
19	Xây dựng phần mềm đánh giá, chấm điểm mức độ Chính quyền điện tử cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Sở Thông tin và Truyền thông		0,5	0,5		
20	Số hóa hồ sơ lưu tại Chi cục văn thư lưu trữ tỉnh	Chi cục văn thư lưu trữ tỉnh		3,2	3,2		
21	Phần mềm tổng hợp cơ sở dữ liệu về Kinh tế - Xã hội	Sở Kế hoạch và Đầu tư		5	5		
22	Xây dựng cơ sở dữ liệu hợp đồng, giao dịch công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Sở Tư pháp		1	1		
Tổng cộng				79,5	55,5	23	